

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	10,500 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	0%	1.1%

	2023	
DT thuần	707	YoY ▼ 115 ▼ 14.0%
	tỷ VNĐ	

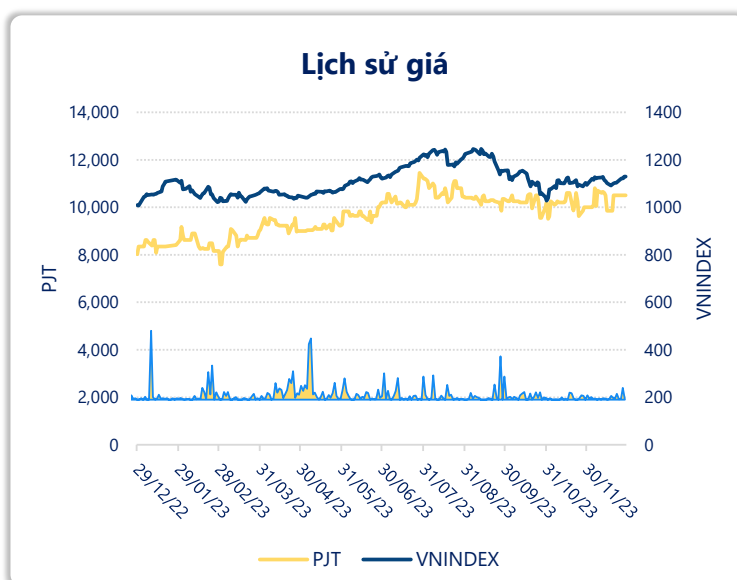
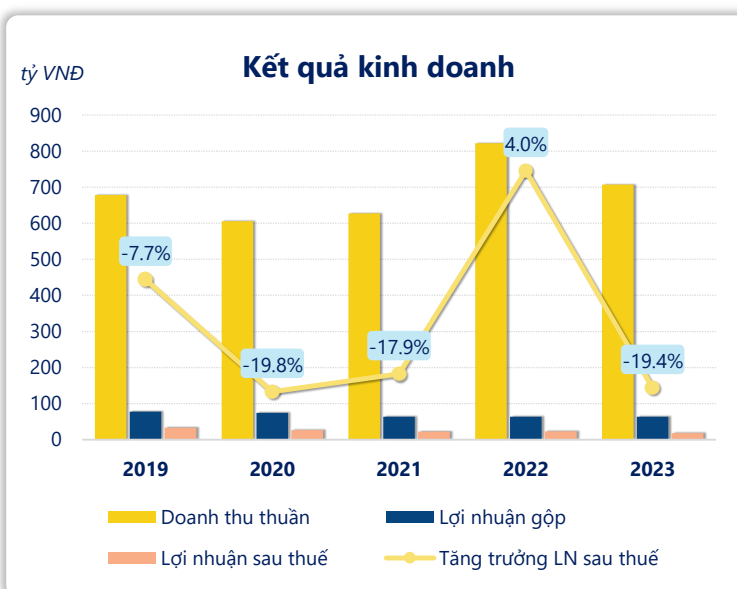
	2023	
LN gộp	63.9	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.3%
	tỷ VNĐ	

	2023	
LN thuần	23.0	YoY ▲ 4.20 ▲ 21.8%
	tỷ VNĐ	

	2023	
LN sau thuế	18.5	YoY ▼ 4.50 ▼ 19.4%
	tỷ VNĐ	

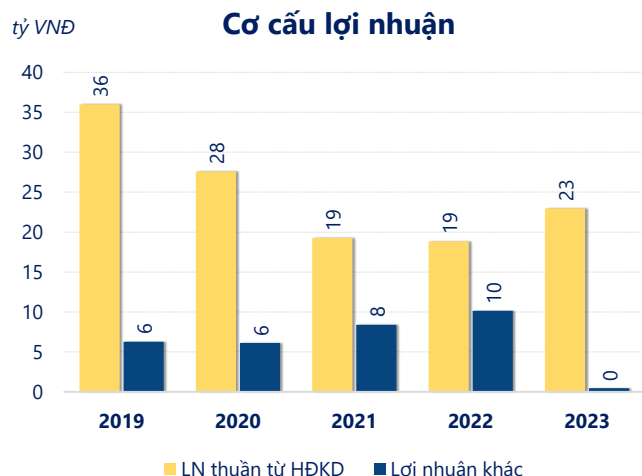
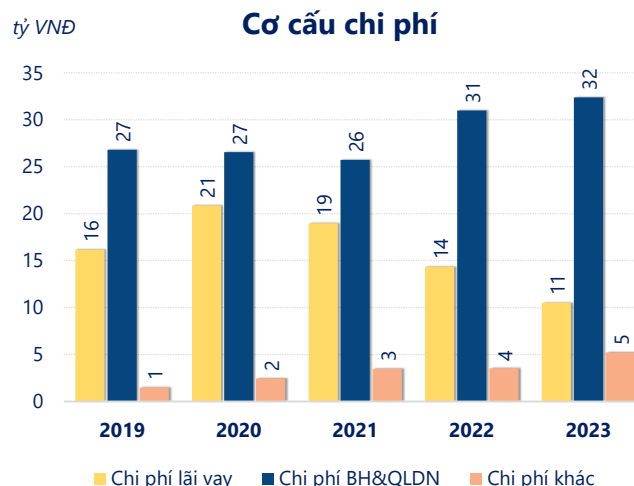
	2023	
ROE	6.2%	+/- YoY ▼ 1.5%

	2023	
ROA	4.0%	+/- YoY ▼ 0.5%



Kết quả kinh doanh **PJT** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 14.0%** chỉ còn **706.9** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 19.4%** chỉ còn **18.50** tỷ đồng.

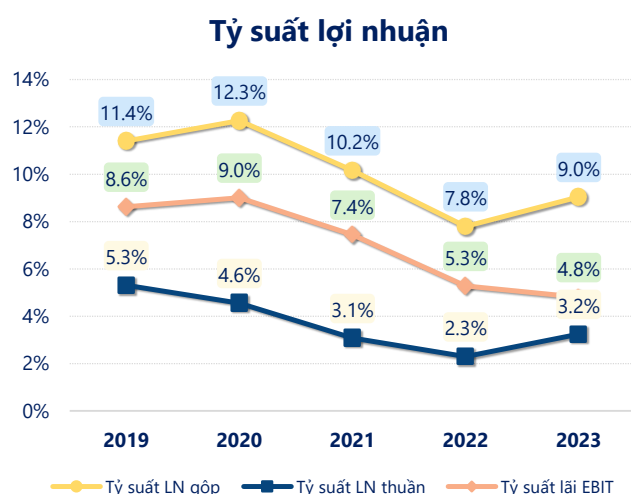
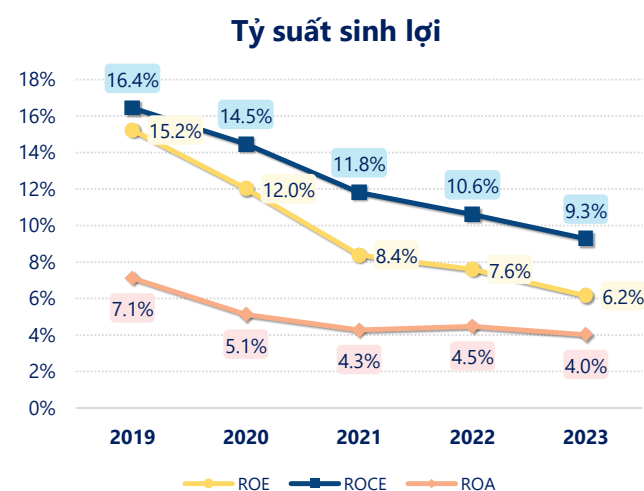
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **6.15%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2023**, **PJT có lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 22.95 tỷ đồng, tăng lên 4.11 tỷ** so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (24.93 tỷ đồng) là 1.98 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **10.52 tỷ đồng**. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **32.40 tỷ đồng**. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 5.23 tỷ đồng, tăng lên** so với năm trước.

ROE của PJT năm 2023 giảm so với năm trước còn **6.15%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



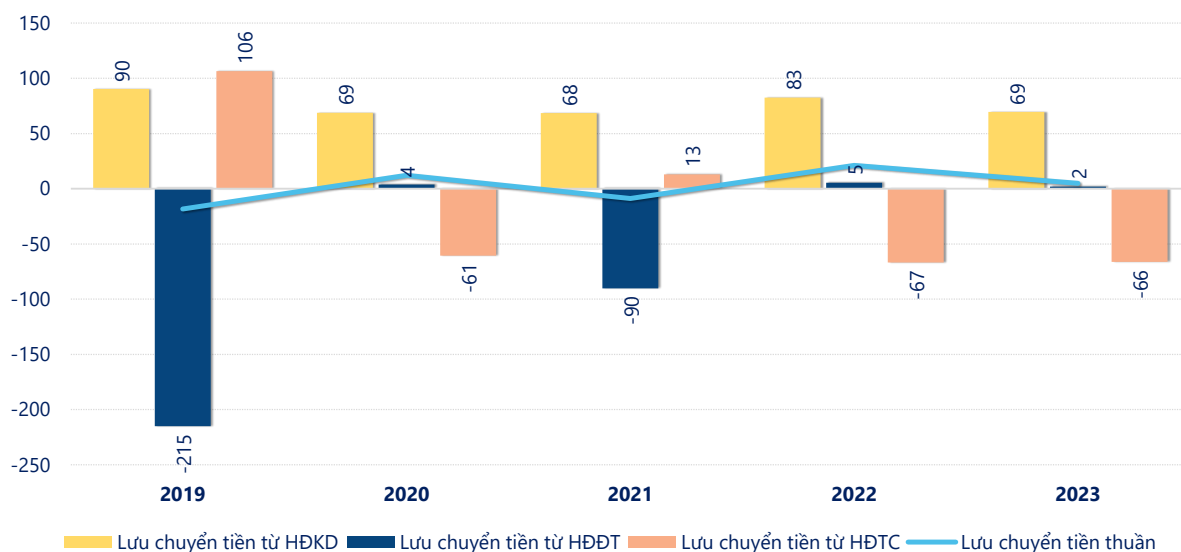
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	678	606	627	822	707
Giá vốn hàng bán	601	532	563	758	643
Lợi nhuận gộp	77.3	74.3	63.7	64.0	63.9
Doanh thu HĐTC	1.77	0.78	0.30	0.26	2.13
Chi phí TC	16.3	21.0	19.0	14.5	10.6
Chi phí lãi vay	16.2	20.9	19.0	14.4	10.5
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.62	0.56	0.32	0.08	0
Chi phí QLDN	26.2	26.0	25.4	30.9	32.4
LN thuần từ HĐKD	36.0	27.6	19.3	18.8	23.0
Lợi nhuận khác	6.28	6.11	8.40	10.1	0.47
LN trước thuế	42.3	33.7	27.7	29.0	23.4
Lợi nhuận sau thuế	33.5	26.9	22.1	23.0	18.5
LNST của CĐ cty mẹ	33.5	26.9	22.1	23.0	18.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của PJT bằng **4.95** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (21.08 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **69.48** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **1.88** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-66.42** tỷ đồng.